

Số: 09/2022/QĐST- DS

Chơn Thành, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hồng K, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: căn hộ A, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh B

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Bá T, sinh năm: 1984, địa chỉ cư trú tại : xã M, huyện C, tỉnh B

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988, địa chỉ cư trú : ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phạm Hồng K số tiền cọc đã nhận là 150.000.000 đồng theo “giấy biên nhận đặt cọc đề ngày 29/4/2020” để đảm bảo chuyển nhượng thửa đất ô số 6, tái định cư HC1/50 đường HC 21 có diện tích 150 m² (đất thổ cư) tọa lạc tại tái định cư Becammex Chơn Thành, tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữa anh Nguyễn Bá T và anh Phạm Hồng K.

Thời hạn thanh toán số tiền trên là trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 07/4/2022.

Án phí dân sự sơ thẩm anh T và chị D phải chịu là 1.875.000 đồng, anh K phải chịu là 1.875.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 7.500.000 đồng anh K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011576 ngày 11/11/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước trả lại cho anh K số tiền 5.625.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

* **Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs + án;

Nguyễn Thúy Hằng